QUẢN TRỊ DANH MỤC TÍN DỤNG CHỦ ĐỘNG

CHÂU ĐÌNH LINH

Những năm gần đây, ở hầu hết các tập đoàn tài chính – ngân hàng lớn trên thế giới đã có sự chuyển đổi hàng loạt trong ứng dụng mô hình quản lý danh mục tín dụng (DMTD) chủ động bởi nhiều ưu điểm vượt trội so với mô hình quản lý truyền thống và phù hợp với xu thế phát triển. Với mô hình quản lý danh mục truyền thống thì luôn chú trọng đến độ lớn của danh mục thông qua số lượng tài sản và giữ đến đáo hạn, như vậy yếu tố rủi ro sẽ làm nhà quản trị khốn đốn khi tài sản đó không thể miễn nhiễm trước những kịch bản xấu của nền kinh tế và sự loại bỏ chúng khỏi danh mục là điều không thể khả thi. Chính vì thế, hoạt động quản trị DMTD chủ động luôn được đề cập như một giải pháp thay thế hoàn hảo bởi sự quản trị linh hoạt trên danh mục tài sản, lúc này nhà quản trị có thể can thiệp vào danh mục bằng nhiều phương pháp như mua, bán, trao đổi, chứng khoán hóa, bảo hộ giá... thông qua những dự đoán về triển vọng hoặc suy giảm của toàn bộ nền kinh tế. Từ đó vị thế chủ động trong quản trị rủi ro cũng như gia tăng lợi nhuận sẽ thuộc về nhà quản lý.

Tuy nhiên, để có sự thay đổi triệt để trong hoạt động này cũng do phần lớn những nguyên nhân ngoại tại khách quan tác động vào. Như:

– Sự gia tăng trong sản lượng công nông nghiệp của toàn thế giới dẫn đến sự tăng trưởng trong cung tiền đáp ứng nhu cầu vốn lẫn sự phát triển kinh tế tại mỗi nước. Điều này đã làm DMTD tại mỗi nước có độ giãn nở lớn về số lượng tài sản lẫn rủi ro hiện hữu như rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường...

– Những khoản nợ xấu ngày càng gia tăng với sự phình to của DMTD. Sự can thiệp vào danh mục của hoạt động quản trị truyền thống chỉ là những biện pháp nhắc nhở, bị động trong cách đối phó thanh trừ những tài sản độc hại.

– Sự toàn cầu hóa đã lan rộng trong mọi hoạt động kinh tế tại mỗi nước, đi kèm đó sự trao đổi chéo, tài trợ chéo giữa các nước ngày càng được mở rộng. Sự tài trợ của nước này đối với nước kia luôn đi kèm nhiều điều kiện ngặt nghèo nhưng trên tinh thần đôi bên cùng có lợi, lợi ích về mặt kinh tế thì không thể bàn cãi do sự kích thích tăng trưởng cung tiền thông qua hoạt động cấp tín dụng cho những khoản tài trợ, trao đổi. Như vậy DMTD sẽ ngày càng được đa dạng hóa mang tính toàn cầu hơn so với những thập niên trước.

– Thực trạng suy giảm của nền kinh tế sẽ làm lãi suất điều chỉnh nhanh chóng, với sự thay đổi bất thường này là những bất lợi trong DMTD của một định chế tài chính. Tài sản sẽ sụt

giảm giá trị và đương đầu với rủi ro kỳ hạn và rủi ro lãi suất.

– Thị trường chứng khoán đã sinh nhiều phát kiến về công cụ phái sinh như futures, option, swap, chứng khoán hóa...

Sự thay đổi về hoạt động quản lý DMTD đã góp phần sự chuyển đổi nhanh chóng về "chất" và "lượng" của thị trường thứ cấp. Thị trường thứ cấp là cầu nối cho những khoản vay nội bộ một ngân hàng trở thành hàng hóa cung ứng đáp ứng nhu cầu đầu tư của nhiều chủ thể kinh tế thông qua các trái phiếu được đảm bảo bằng khoản vay (CLOs), hợp đồng trao đổi tín dụng, quyền chọn tín dụng, hợp đồng trao đổi lợi nhuận tín dụng,... tại đây, yếu tố rủi ro và lợi nhuận sẽ được các chủ thể cân nhắc trong quyết định đầu tư. Và độ mở của thị trường ngày càng rộng được thể hiện qua chủng loại hàng hóa và tính thanh khoản của hàng hóa lẫn đối tượng tham gia. Mặc dù có sự phát triển nhanh từ thập niên 90 đến nay nhưng mô hình quản trị DMTD chủ động luôn có những ảnh hưởng nhất định đến cấu trúc kinh doanh hiện tại và quy trình cấp tín dụng của định chế tài chính thông qua hoạt động sử dụng vốn, cấu trúc danh mục tài sản, công cụ quản trị rủi ro, độ linh hoạt của bảng cân đối kế toán và hoạt động quản trị sản phẩm hiện hành. Trong bài viết này, sẽ mô tả những ảnh hưởng lớn dẫn đến sự thay đổi của mô hình quản trị DMTD chủ động và phân tích các thành phần lẫn mô tả chu trình hoạt động của từng mô hình.

1. Những ảnh hưởng lớn dẫn đến sự thay đổi trong sự ứng dụng mô hình quản trị DMTD chủ động.

Sự gia tăng tính thanh khoản trên thị trường cho vay

Có lẽ, đây là sự ảnh hưởng quan trọng nhất dẫn đến những thay đổi trong hoạt động quản trị danh mục. Những khoản tín dụng được phân loại và "đóng gói" theo tính chất đặc thù là sự thuận lợi cho hoạt động mua bán các món vay. Mỗi định chế tài chính có những nhu cầu khác nhau về vốn cũng như chiến lược kinh doanh, quản trị danh mục tài sản tốt sẽ tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro hiện hữu. Nhưng một danh mục được đa dạng hóa thì mục tiêu giảm thiểu rủi ro luôn được nhà quản trị đặt trọng và phương pháp để giảm trừ rủi ro là tiến hành mua bán, trao đổi các tài sản trên thị trường thứ cấp để tái cân đối bảng cân đối kế toán (BCĐKT) nhưng sẽ đánh đổi với một khoản lợi nhuận khổng lồ từ tài sản, do đó nhiều thập niên trước hoạt động này thường cho là điên rồ. Tuy nhiên, đầu thập kỷ 90, hoạt động mua bán khoản vay có sự gia tăng chóng mặt trong khối lượng mua bán tài sản, đáng kể là các khoản nợ của những tập đoàn lớn. Thêm vào đó, độ mở của thị trường thứ cấp ngày càng rộng về chủ thể tham gia lẫn số lượng, chủng loại hàng hóa và các công cụ tài chính phái sinh được ứng dụng rộng rãi trên thị trường tài chính đã làm đa dạng hóa các phương pháp chuyển hóa rủi ro. Các yếu tố trên làm chiến lược quản trị DMTD trở nên dễ dàng và uyển chuyển hơn bao giờ hết.

Sự hội tụ của các khoản thu nhập cố định và những món vay thương mại

Điều quan trọng cho sự gia tăng tính thanh khoản của thị trường thứ cấp là sự kết hợp giữa những "khoản thu nhập cố

định" với các khoản vay thương mại từ những chủ thể kinh tế. Đây là bước đệm cho phát kiến chứng khoán hóa được đảm bảo bằng khoản vay và hoạt động này đã gia tăng về khối lượng lẫn giá trị giao dịch nhanh chóng trên thị trường vốn. Những trái phiếu sẽ được trả lãi suất cố định theo định kỳ và hoàn gốc khi đáo hạn, chúng được đảm bảo bằng các khoản vay thương mại hiện hữu trong bảng cân đối kế toán (BCĐKT) của ngân hàng và những khoản vay này phải có sự tương đồng về bản chất. Thông qua quá trình chứng khoán hóa khoản vay, các nhà quản trị danh mục, nhà đầu tư dễ dàng thực hiện bảo hộ giá và hạn chế rủi ro bằng các nghiệp vụ phái sinh như option, futures, swap.

Sự cần thiết của đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Đừng bao giờ bỏ trứng cùng một giỏ, đây là câu cửa miệng của bất cứ nhà đầu tư nào hiện hữu trên thị trường. Đối với ngân hàng không là ngoại lệ, một DMTD cần đa dạng hóa luôn sẽ giúp phân tán rủi ro hiệu quả. Theo nghiên cứu của Oliver, Wyman & Company, khi nền kinh tế có chiều hướng đi xuống thì sự đa dạng hóa danh mục của một ngân hàng đa quốc gia sẽ giúp giảm trừ khoản 25% rủi ro gặp phải, con số này sẽ cao hơn so với danh mục của một ngân hàng nội địa. Tuy nhiên, để tiến hành phương pháp đa dạng hóa danh mục thì đòi hỏi nhà quản trị cần vượt qua những "ham muốn" lợi nhuận xuất hiện ở những đối tượng nhất định, nghĩa là không nên tập trung cấp tín dụng ở những một vài phân khúc nhất định.

Sự thuận lợi về thuế và các quy định điều chỉnh vốn theo luật định.

Ngày nay, nhiều ngân hàng nhận ra rằng mô hình quản trị tín dụng truyền thống bằng cách "cho vay, mua và giữ" sẽ trở nên kém hiệu quả về các khoản thuế và những luật định quy định về vốn. Việc chuyển dời các món vay ra khỏi BCĐKT thành các chứng khoán, đến lượt các chứng khoán này được chuyển tiếp đến các nhà đầu tư là các quỹ tương hỗ, quỹ hưu trí, quỹ hegde... sẽ làm tổng tài sản của ngân hàng suy giảm theo ý đồ nhà quản trị. Qua đó các tài sản được đánh giá thấp về tỷ suất lợi nhuận hoặc rủi ro cao sẽ được loại bỏ khỏi bảng cân đối một cách dễ dàng, như vậy hệ số an toàn vốn của ngân hàng sẽ ít bó buộc hơn với các quy định Basel II. Đồng thời, mức thuế doanh nghiệp sẽ giảm theo khoản lợi nhuận từ tài sản đó nhưng thay vào đó là các khoản lợi từ phí dịch vụ và khoản chênh lệch lãi suất giữa chứng khoán với món vay.

2. Phân tích hai mô hình quản trị DMTD

Sự nhận diện tiềm năng của mô hình quản trị danh mục chủ động sẽ là động lực cho sự ứng dụng. Tuy nhiên, tất cả đều có sự đánh đổi, mô hình mới đòi hỏi có sự tái lập hoàn toàn không những là quy trình tín dụng, quy trình quản lý rủi ro mà cả chính sách tín dụng đang áp dụng. Về cơ bản, hai quy trình cấp tín dụng và quản lý tín dụng của hai mô hình khác nhau hoàn toàn trong những cấu trúc đơn vị chức năng lẫn mục đích luân chuyển tín dụng. Để nhận diện rõ hơn, bài viết sẽ tiến hành phân tích hai mô hình:

Mô hình quản trị DMTD truyền thống

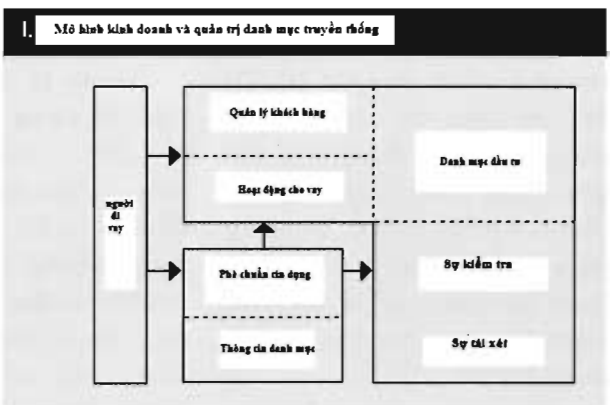

Hầu hết các quy trình tín dụng ở mô hình này tồn tại một dòng tài sản duy nhất, bắt đầu từ khách hàng vay vốn và kết thúc là nhập liệu vào BCĐKT. Từ đó cấu trúc chức năng của mô hình được phân biệt rõ ràng thành hai bộ phận. Một bộ phận phê chuẩn tín dụng dựa trên những điều kiện đủ tiêu chuẩn mà khách hàng cung cấp, đây là nơi xét duyệt cho hay không cho vay đối với chủ thể vay vốn, ngoài ra còn phải chịu trách nhiệm tập hợp và phân tích các thông tin trong DMTD. Bộ phận còn lại là nơi "sở hữu" khoản tín dụng và chịu trách nhiệm về nguồn gốc khoản tín dụng cũng như theo dõi và tái xét, đồng thời giữ chúng cho đến hết kỳ hạn vay.

Mô tả quy trình hoạt động: Người đi vay (borrowers) chấp hành các điều kiện vay vốn mà ngân hàng yêu cầu tại bộ phận quản lý khách hàng. Sau đó, hồ

sơ vay sẽ được chuyển trực tiếp đến bộ phận phê duyệt tín dụng xem xét cụ thể về lãi suất, kỳ hạn, số tiền vay, tài sản đảm bảo, nguồn trả nợ...để ra quyết định thông báo tín dụng đến bộ phận quản lý khách hàng về việc được hay không được cấp tín dụng. Nếu thông báo tín dụng là chấp nhận khoản vay thì mọi quy trình còn lại sẽ đè trách nhiệm lên vai bộ phận "hoạt động", đồng thời khoản vay sẽ được bổ sung vào DMTD dưới sự kiểm tra của bộ phận phê chuẩn tín dụng (sau khi món vay được giải ngân). Nhiệm vụ còn lại của bộ phận quản lý khách hàng, bộ phận "hoạt động cho vay" là theo dõi, kiểm tra và tái xét các tài sản trong DMTD.

Mô hình quản trị DMTD chủ động

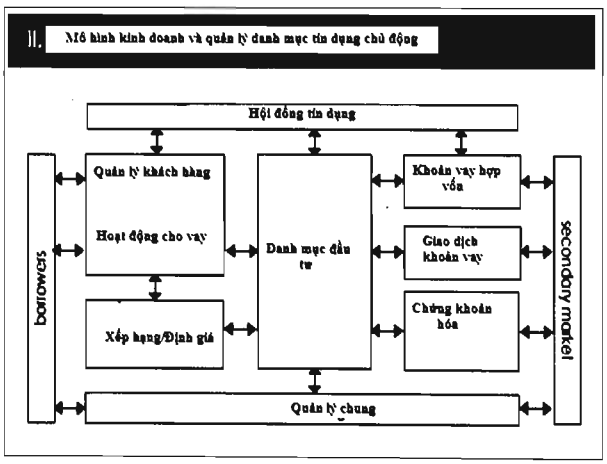

Trái ngược hoàn toàn với mô hình truyền thống, mô hình quản trị DMTD chủ động dựa trên nguyên lý tập trung DMTD, danh mục này được phân loại theo từng "gói" riêng biệt. Hoạt động cho vay của ngân hàng và hoạt động kinh doanh trên thị trường thứ cấp luôn xoay quanh các đơn vị DMTD. Mục đích phân loại thành các đơn vị DMTD để thuận tiện trong hoạt động quản lý tài sản và quyết định mua, bán, bảo hộ ở những mức giá khác nhau với các từng loại tài sản nhằm tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro. Do đó, mô hình mới sẽ bao gồm nhiều bộ phận chức năng với sự giới hạn nhất định về quyền hạn cũng như trách nhiệm trong toàn bộ quy trình tín dụng. Những bộ phận chức năng đó gồm:

Quản lý khách hàng và cấp tín dụng

Là bộ phận làm việc trực tiếp với khách hàng trong các nghiệp vụ tín dụng và phi tín dụng. Những hồ sơ vay của các chủ thể sẽ được hoàn thiện tại đây theo những điều kiện trong quy trình. Nhiệm vụ chính yếu của bộ phận quản lý khách hàng và cấp tín dụng là tiếp thị, mở rộng thị trường thông qua các tính năng vượt trội của những sản phẩm ngân hàng hiện hữu. Đồng thời đưa ra các quyết định giá khoản tín dụng dựa trên sự xếp hạng tín dụng, độ lớn khoản tín dụng, thời hạn và loại tài sản đảm bảo nhưng để đo lường hết những rủi ro, sự định giá cần có sự tham khảo những rủi ro, lợi nhuận của DMTD hiện tại và giá cả hiện hữu trên thị trường thứ cấp. Và cuối cùng, là quản lý tốt mọi hoạt động nghiệp vụ lẫn giảm thiểu chi phí.

Xếp hạng tín dụng/định giá

Chức năng bộ phận này tương tự bộ phận phê chuẩn tín dụng ở mô hình truyền thống nhưng lại vượt trội hơn về ưu thế hoạt động với vai trò đánh giá, xếp loại hạn mức tín dụng của từng món vay, để từ đó phân hạng được rủi ro và định giá chính xác giá trị mỗi loại tài sản. Bộ phận xếp hạng tín dụng và định giá tài sản sẽ là chìa khóa để nhận dạng chính xác giá cả của từng món vay lẫn giá thị trường của từng loại tài sản trong danh mục đầu tư. Và để tránh những xung đột về lợi ích, chức năng xếp hạng / định giá sẽ hoàn toàn độc lập các bộ phận chức năng khác và cả DMTD.

Đơn vị danh mục đầu tư

Đây là đơn vị sở hữu các tài sản tín dụng và chịu trách nhiệm về DMTD. Đơn vị danh mục đầu tư hoạt động như một nhà quản lý tài sản cộng với chức năng mua, bán, bảo hộ các tài sản trong danh mục trên thị trường thứ cấp.

Hội đồng tín dụng

Hội đồng tín dụng có nhiệm vụ nhận diện, tập hợp các khe hở và khắc phục rủi ro bằng những chính sách điều chỉnh lãi suất hợp lý. Đồng thời, hội đồng này cũng hoạch định chiến lược vốn và quản trị tài chính cho DMTD, cũng như giới hạn cụ thể những quyền hạn và trách nhiệm của đơn vị danh mục đầu tư.

Quản lý chung

Với mô hình mới, quy trình cho vay và quản lý DMTD được phân chia thành nhiều thành phần nhỏ tương ứng là mỗi bộ phận chức năng riêng biệt. Mục tiêu hạn chế rủi ro được đề cao trong mô hình nhưng sự bệ rạc và

thiếu thống nhất giữa các bộ phận sẽ làm tốc độ chu chuyển tín dụng của khoản tín dụng trở nên kém hấp dẫn. Do vậy, bộ phận quản lý chung ra đời nhằm kiểm soát, khắc phục các hoạt động không tốt diễn ra ở những bộ phận chính. Bộ phận này dường như kiểm soát hoàn toàn mô hình quản lý DMTD chủ động thông qua hoạt động theo dõi biến động của danh mục đầu tư, khách hàng và thị trường thứ cấp.

Mô tả quy trình hoạt động: Sự phân định rạch ròi giữa các chức năng sẽ giúp ích nhiều cho hoạt động kiểm soát nội bộ. Lúc này, khách hàng vay được tiếp xúc với ba bộ phận riêng biệt, mỗi bộ phận là một khâu trong quy trình cấp tín dụng. Hồ sơ vay vốn được bổ sung và hoàn thiện tại bộ phận quản lý khách hàng, những điều kiện của hồ sơ cần phải đáp ứng những yêu cầu cụ thể của hội đồng tín dụng và được định giá, xếp hạng tín dụng tại bộ phận chuyên biệt. Sau đó, tùy vào số tiền vay sẽ có tương ứng những quyền phán quyết tín dụng ở những cấp quản lý khác nhau, nếu vượt mức phán quyết hồ sơ sẽ được thẩm định bởi hội đồng tín dụng. Nếu hồ sơ được phê duyệt, bộ phận "hoạt động cho vay" sẽ có trách nhiệm với khách hàng cho đến lúc giải ngân. Sau khi giải ngân, DMTD được phình to về quy mô lẫn rủi ro. Nên trong mô hình mới, một bộ phận riêng biệt sẽ đảm nhận quản lý DMTD và có quyền thực hiện các giao dịch mua, bán, bảo hộ... những tài sản được cho là rủi ro (kể cả các khoản vay hợp vốn trên thị trường liên ngân hàng nhưng cần có sự kiểm soát của hội đồng tín dụng) trên thị trường thứ cấp thông qua các công cụ tài chính phái sinh như option, futures, swap... Và mọi hoạt động của bộ phận này đều nằm dưới quyền quản lý của hội đồng tín dụng lẫn bộ phận quản lý chung.

Mô hình quản lý DMTD chủ động đã ra đời từ thập niên 90 nhưng tốc độ ứng dụng còn chậm và nửa vời tại nhiều định chế tài chính (không xây dựng bộ phận quản lý danh mục với chức năng mua, bán, bảo hộ... tài sản rủi ro), bởi những điều kiện để áp dụng còn nhiều bất cập trong cơ sở hạ tầng của thị trường tài chính. Do đó mô hình này chỉ được áp dụng ở những thị trường tài chính phát triển với những đầy đủ công cụ tài chính phái sinh. Tại những nước này, mô hình đã được định hướng theo hai trường phái riêng biệt, một là định hướng bảo hộ và giảm thiểu rủi ro (risk – hedge oriented Credit portfolio management), một là định hướng gia tăng lợi nhuận (enhanced return – orienced CPM). Trong mỗi trường phái lại phát kiến ra nhiều mô hình mới phù hợp với nhu cầu phát triển của mỗi tập đoàn tài chính – ngân hàng khác nhau.

Những ưu điểm vượt trội và sự ứng dụng rộng rãi trong hệ thống tài chính các nước phát triển của mô hình sẽ là động lực để nhiều định chế tài chính hoàn thiện dần quy trình hoạt động, quy trình tín dụng, quy trình quản lý rủi ro... để hướng đến xây dựng một mô hình quản trị DMTD chủ động hoàn hảo nhất■

Tài liệu tham khảo:

1. *Andrew Kuritzed. Active credit portfolio management: The changing business model in wholesale banking.*
2. *Study group on Credit portfolio management in Japanese 2007. Credit portfolio management at Japanese financial institutions.*
3. *Charles A. Andrews, Micheal Haubenstock and James J. Vinci. Active credit portfolio management.*